

Bản án số: 161/2018/HS-PT
Ngày: 24-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hân

Các Thẩm phán: Ông Cao Quốc Chiến

Bà Trần Thị Trâm Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Quàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Trần Bùn S, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2018/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Bùn S, sinh ngày: 16-4-1997, tại huyện C, Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Lê Thị C; tiền án: Không; tiền sự: 01 - Ngày 08-11-2017 bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 02-02-2018 nộp phạt xong; bị cáo được tại ngoại cho đến nay;

Bị cáo có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 06 tháng 12 năm 2017, Lê Thành K điều khiển xe mô tô trên lộ nông thôn, khi K chạy xe ngang qua phía trước nhà của Trần

Hoàng H (anh ruột của S) ở ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang đang tổ chức đám tân gia thì K nghe có tiếng người kêu K nên K lên tiếng rồi quay đầu xe lại đậu cặp bên đường, phía sau lớp học trường mầm non Huỳnh L, lúc này Trần Bùn S đi từ trong đám tân gia ra gặp K, S hỏi K “mày chửi ai?”, K trả lời “đâu có chửi ai, tưởng người quen kêu nên quay lại” nghe K nói vậy, S không nói gì mà dùng ly thủy tinh, loại có quai đang cầm trên tay phải đánh 01 cái trúng vào vùng mặt của K gây thương tích thì được mọi người can ngăn. Trần Bùn S bị khởi tố và cho tại ngoại cho đến nay.

Sau khi bị Trần Bùn S gây thương tích, Kg đến phòng khám đa khoa Thanh Bình và Bệnh viện Bình An khám rồi về nhà điều trị ngoại trú.

*Vật chứng trong vụ án: Một cái ly thủy tinh, loại có quai mà Trần Bùn S đã sử dụng để gây thương tích cho Lê Thành K, sau khi gây thương tích cho K, S đã ném bỏ nhưng không xác định được vị trí nên không tiến hành truy tìm được.

*Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 17/KL-PY, ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Lê Thành K như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo phần mềm niêm mạc ướt môi trên bên trái.
 - Mất răng 11, 21, 41.
 - Gãy thân răng 22.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **11%**.
3. Vật gây thương tích: Vật tày.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2018/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Bùn S** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Trần Bùn S 02 (hai) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07-6-2018, bị cáo Trần Bùn S có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo và xử bị cáo mức án 02 năm tù giam là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xử sơ thẩm xong bị cáo nộp số tiền 8.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để khắc phục hậu quả cho bị hại, đây là tình tiết mới, nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo. Từ quan điểm nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), sửa bản án sơ thẩm, giảm án cho bị cáo từ mức án 02 năm tù giam xuống còn 01 năm 06 tháng tù giam.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội giống như án sơ thẩm đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo đã đúng quy định về quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 06-12-2017, anh Lê Thành K điều khiển xe mô tô chạy ngang qua nhà anh Trần Hoàng H trú tại ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang thì nghe có tiếng kêu K nên anh K quay đầu xe lại và đậu cặp bên đường. Lúc này, Trần Bùn S đi lại gặp anh K và hỏi “mày chửi ai” anh K nói là không có chửi ai hết thì liền bị S cầm ly thủy tinh, loại có quai cầm đánh vào mặt anh K 01 cái, gây thương tích 11%. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất của hành vi vi phạm:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo từng có tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nay bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dùng ly thủy tinh đánh vào mặt người bị hại gây thương tích 11%. Do đó, với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra cần tuyên cho bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Về yêu cầu kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là phù hợp quy định pháp luật. Tuy nhiên, sau khi xử sơ thẩm xong, bị cáo tỏ ra thật sự ăn năn hối cải, nộp số tiền 8.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để khắc phục hậu quả cho bị hại, đây là tình tiết mới được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần thiết áp dụng cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trần Bùn S.

Sửa bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Trần Bùn S 01 năm 06 tháng tù giam**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND; THA; VKSND H.Châu Thành (3);
- CQCSĐT huyện Châu Thành (1);
- Bị cáo kháng cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu Tòa Hình sự (5);

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Hân